

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Mới đây, các giáo sư tâm lý học ở Trường Đại học York và Toronto (Canada) đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.

Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu cảm, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại, những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.

Sau khi đã tìm thấy mối quan hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ đọc được nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.

Đọc một “nội dung sâu sắc” khác với cách đọc “mì ăn liền” của chúng ta khi lướt qua các trang mạng. Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm đắm vào một nội dung văn học là ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay tác phẩm nghệ thuật quý giá. Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc

sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.

(Trích *Độc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn?*)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2. Theo tác giả, những người thường xuyên đọc sách văn học có khả năng gì?

Câu 3. Dựa vào đoạn trích, anh/chị hãy giải thích ý kiến “Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.

Câu 4: Từ đoạn trích anh/chị rút ra 02 bài học cho bản thân?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Dựa vào đoạn trích phần Đọc hiểu, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của anh/chị về ý kiến: Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm đắm vào một nội dung văn học là ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Câu 2 (5.0 điểm)

Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái, lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải. Hắn chấp hai tay sau lưng lững thững bước ra sân. Ánh nắng buổi sáng mùa hè sáng lóa xói vào hai con mắt còn cay sè của hắn. Hắn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đĩa vẫn vắt

khướm mười niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp...”

(Trích *Vợ nhặt* - Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr. 30)

Cảm nhận của anh/chị về tâm trạng của nhân vật Tràng trong đoạn trích trên. Liên hệ với tâm trạng nhân vật Chí Phèo vào buổi sáng sau khi gặp Thị Nở (Truyện *Chí Phèo*, Nam Cao, Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục 2008) để bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của mỗi nhà văn.

Đáp án đề 8**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

Câu 2: Những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu cảm, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại, những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.

Câu 3: Nếu không đọc nghiêm túc, tức không “thực sự đọc, chìm đắm vào một nội dung văn học” hoặc “chú tâm đọc một nội dung sâu sắc”, người ta sẽ không thể có “khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ”.

Việc đọc “mì ăn liền” của chúng ta khi lướt qua các trang mạng” hiện nay gây ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của chúng ta.

Câu 4: Có thể rút ra bài học cho bản thân, nhưng phải hợp lý thuyết phục.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1:

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ
- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...
- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau: có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lý lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

Yêu cầu về nội dung: Có thể làm theo hướng sau:

- Đồng tình với ý kiến trên:

+ Thói quen đọc sách, nhất là sách văn học, đang bị mai một bởi sự phát triển như vũ bão của các phương tiện nghe nhìn có kết nối mạng internet; thay vì cầm sách, người ta thường đọc trên máy tính, máy tính bảng, điện thoại...

+ Hơn nữa, do nhịp sống hiện đại, người ta có xu hướng đọc những tác phẩm ngắn hoặc đọc lướt nội dung của văn bản để nắm ý chính. Đây là hiện tượng “mì ăn liền”. Cách đọc này không thể giúp người ta có khả năng “thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ”.

- Không đồng tình với ý kiến trên:

+ Trên thực tế chúng ta thấy những tác phẩm văn học có giá trị được in thành sách vẫn có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều người, thu hút sự chú ý của nhiều độc giả. Harry Potter là một ví dụ.

+ Không phải tất cả mọi người đều quay lưng với văn học, nhiều người vẫn “thực sự đọc, chìm đắm vào một nội dung văn học”.

- Vừa đồng tình vừa phản đối ý kiến: Kết hợp hai cách viết trên.

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn. Thế giới nghệ thuật của ông là khung cảnh làng quê và hình tượng người nông dân. Đó là mảng hiện thực mà ông gắn bó và hiểu biết sâu sắc. Ông viết chân thực và xúc động về đời sống người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lý của họ - những con người gắn bó tha thiết, thủy chung với quê hương và cách mạng. Sáng lên trong các tác phẩm của ông là vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam, những người sống cực nhọc, lam lũ, nghèo khổ nhưng vẫn yêu đời, chất phác, lạc quan, hóm hỉnh và tài hoa.

- *Vợ nhặt* của Kim Lân xứng đáng thuộc loại những truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Có nhà nghiên cứu văn học đã xếp *Vợ nhặt* vào loại gần như “thần bút”.

2. Phân tích

2.1 Sự thay đổi của nhân vật Tràng trong đoạn văn trên

a. Giới thiệu nhân vật Tràng

* Chân dung, lai lịch

- Lai lịch: dân ngụ cư – tha phương cầu thực, không sống được ở quê mình nên tìm đến một vùng đất khác → bị kì thị, phân biệt, đối xử.

+ Không được chia ruộng đất.

+ Không được sống cùng trong không gian của ngôi làng, phải sống ở rìa làng hoặc ngoài đê.

+ Không được tham gia sinh hoạt bất cứ sinh hoạt cộng đồng nào của làng xã.

- Gia cảnh: nghèo.

+ Gia đình chỉ có mẹ góa con cô, bố mất sớm.

+ Công việc bấp bênh, không ổn định: kéo xe bò thuê.

- Chân dung ngoại hình:

+ Hai mắt nhỏ tí gà gà đắm vào bóng chiều.

+ Hai bên quai hàm bạnh ra.

+ Thân hình to lớn vập vạp.

+ Vừa đi vừa lảm nhảm những điều mình nghĩ.

+ Ngửa mặt lên trời cười hềnh hếch.

→ Có sức hấp dẫn với lũ trẻ con trong xóm

→ Hội tụ đầy đủ các yếu tố bất lợi để có thể lấy được vợ.

* Sự kiện mang tính bước ngoặt cuộc đời: Tràng “nhặt” vợ:

- Xuất phát từ những câu bông đùa: “Muốn ăn cơm trắng với giò/ Lại đây mà đẩy xe bò với anh”

- Sự chia sẻ, thương cảm giữa những người đồng cảnh.

- Từ lời nói đùa của Tràng, thị theo về thật.

b. Phân tích sự thay đổi của nhân vật Tràng trong đoạn trích trên

* Hạnh phúc đã khơi dậy ý thức bổn phận của người đàn ông trong gia đình.

- Tràng tỉnh dậy muộn → trong người cảm thấy dễ chịu, êm ái, lửng lơ như người từ trong giấc mơ đi ra

→ Tâm trạng ngỡ ngàng trước hạnh phúc mình đang nắm giữ.

- Tràng quan sát khung cảnh đang bày ra trước mắt mình, nhận thấy cảnh tượng thay đổi mới mẻ, khác lạ:

+ Nhà cửa được dọn sạch sẽ hẳn.

+ Không khí gia đình: mẹ và vợ chung tay dọn dẹp, vun vén nhà cửa.

→ Thức dậy trong Tràng nhiều cảm xúc:

+ Thâm thía cảm động

+ Bỗng thấy thương yêu, gắn bó

+ Vui sướng, phấn chấn

→ Nhận thức mới mẻ: nhận thấy có bồn phận phải lo lắng cho vợ con sau này.

→ Hành động: Xăm xăm chạy ra sân, muốn chung tay tu sửa căn nhà.

→ Muốn chung tay để nghênh đón tương lai tươi sáng đến với gia đình.

- Có lẽ chính những hạnh phúc khi có một gia đình khiến Tràng có những khát khao đòi hỏi ở phần cuối truyện. Tràng bắt đầu quan tâm đến những chuyện ngoài xã hội; hình ảnh lá cờ đỏ bay phấp phới lần khuất, ẩn hiện trong tâm trí Tràng. Đó là dấu hiệu của một tương lai tươi sáng.

* Nghệ thuật:

- Khả năng khám phá và phân tích diễn biến tâm lý nhân vật điêu luyện, tài tình.

- Sử dụng ngôn ngữ người nông dân rất tự nhiên, đưa ngôn ngữ đời sống của người dân vào trang văn. Vì vậy nhân vật hiện lên chân thực, sống động.

2.2 Liên hệ với sự thay đổi của nhân vật Chí Phèo từ khi gặp Thị Nở

a. Giới thiệu nhà văn Nam Cao và tác phẩm *Chí Phèo*:

- Nam Cao là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam. Phải đến Nam Cao, trào lưu văn học hiện thực chủ nghĩa mới thực sự tự giác về những nguyên tắc sáng tác của nó.

- *Chí Phèo* thuộc thể loại truyện ngắn nhưng có dung lượng của tiểu thuyết. Tác phẩm này đã đưa Nam Cao lên vị trí là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Giới thiệu nhân vật Chí Phèo:

- Xuất thân: là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi ở lò gạch cũ, được anh đi thả ống lươn nhặt được, mang về cho một bà góa mù, bà góa mù bán cho bác phó cối không con, bác phó cối mất đi thì sống trong sự đùm bọc của dân làng.

→ Mồ côi, bị trao qua đổi lại, lớn lên trong sự mưu mang của cộng đồng.

- Khi lớn lên (20 tuổi): Chí Phèo làm canh điền cho nhà Bá Kiến, lành như đất → lương thiện đích thực:

+ Cày cấy thuê để kiếm sống.

+ Khi bị bà ba Bá Kiến gọi vào bóp chân, Chí chỉ thấy nhục → có lòng tự trọng.

+ Mơ ước về mái ấm hạnh phúc, giản dị: chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...

→ Là một người nông dân lương thiện.

- Sau đó chính cái xã hội tàn ác đã đẩy Chí vào con đường tha hóa, biến Chí thành một tên lưu manh.

c. Phân tích sự đổi thay của Chí Phèo từ khi gặp Thị Nở:

- Chính cuộc gặp gỡ giữa Thị Nở và Chí Phèo đã đánh thức Chí khỏi những cơn say triền miên:

- Thúc tỉnh tính người qua bát cháo hành của Thị Nở:

+ Khi đón nhận bát cháo hành và những cử chỉ săn sóc của Thị Nở, Chí Phèo băng khuâng.

+ Ngạc nhiên và cảm động (“mắt ươn ướt”) vì đây là lần đầu tiên được đàn bà cho, đây là lần đầu tiên Chí Phèo được ăn cháo, lần đầu được săn sóc bởi bàn tay đàn bà.

- Thúc tỉnh tình người – biểu hiện cao nhất là tình yêu:

+ Thấy Thị Nở có duyên → bản chất của tình yêu.

+ Khao khát chung sống với Thị Nở → đích đến của tình yêu chân chính.

+ Không còn kinh rượu nữa nhưng cố uống cho thật ít; trở nên hiền lành đến khó tin.

→ Sức mạnh cảm hóa của tình yêu.

- Thúc tỉnh khát vọng người: Khát vọng hoàn lương. Thị Nở sẽ là người mở đường cho hắn.

- Cuối cùng, định kiến xã hội cũng đã giết chết Chí, Chí không có cơ hội được sống một cuộc đời tử tế mà hắn tự liễu đời mình.

2.3 Nét tương đồng và khác biệt

* Tương đồng:

- Điều viết sự thay đổi của hai người nông dân.
- Tình yêu thương chính là nguyên nhân làm thức tỉnh những cảm xúc, cảm giác của các nhân vật.

* Khác biệt:

- Mỗi nhân vật lại có chiều hướng phát triển số phận theo các cách khác nhau: Tràng là dấu hiệu của sự đổi đời còn Chí Phèo lại đi vào ngõ cụt của sự tuyệt vọng, bi kịch.

* Lý giải khác nhau:

- *Chí Phèo* là sáng tác chịu ảnh hưởng của cảm quan hiện thực trước cách mạng của nhà văn Nam Cao. Nhà văn chưa tìm được lối thoát cho nhân vật của mình. Nhân vật là những nhân vật bi kịch, bế tắc.
- *Vợ nhặt* là sáng tác chịu ảnh hưởng của cảm quan hiện thực sau cách mạng của nhà văn Kim Lân. Nhân vật đã tìm được lối thoát cho chính mình.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.